

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiền.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Khánh H, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 139 Trần Nhân T, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Huy N, sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 367 Phạm Văn Đ, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Khánh H tự nguyện kết hôn với anh Lê Huy N và đã được Ủy ban nhân dân phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/10/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh N thường xuyên đi nhậu, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi, vợ chồng còn xảy ra cãi nhau. Trong lúc tức giận, anh N còn kè dao vào cổ chị H. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị ít liên lạc (chủ yếu nói chuyện về con cái) và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H nhận thấy đã hết tình cảm với anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Khánh H và anh Lê Huy N có 01 con chung là Lê Bảo H, sinh ngày 11/10/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 25/5/2021, bị đơn anh Lê Huy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bản thân anh Lê Huy N không muốn ly hôn vì mong con nhỏ có gia đình đủ bố mẹ. Tuy nhiên, phía nguyên đơn chị Đỗ Thị Khánh H nhất định muốn ly hôn, không có ý định hàn gắn. Do đó, anh N thống nhất ly hôn.

Về con chung: Đồng ý để chị Đỗ Thị Khánh H nuôi dưỡng. Anh N được quyền thăm hỏi, chăm nom và nắm bắt thông tin của cháu Lê Bảo H.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận.

Bị đơn anh Lê Huy N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Lê Huy N đã có văn bản xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh N.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Khánh H được ly hôn với anh Lê Huy N.

Về con chung: Giao con chung Lê Bảo H, sinh ngày 11/10/2014 cho chị Đỗ Thị Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Khánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Lê Huy N có nơi cư trú tại số 367 Phạm Văn Đ, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Việc Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Huy N đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân.

[2.1] Chị Đỗ Thị Khánh H và anh Lê Huy N tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/10/2013 theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Khánh H và anh Lê Huy N là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy sau khi kết hôn, chị Đỗ Thị Khánh H và anh Lê Huy N chung sống đến tháng 7/2019 có xảy ra nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do: “Anh N thường xuyên đi nhậu, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi, vợ chồng còn xảy ra cãi nhau. Trong lúc tức giận, anh N còn kè dao vào cổ chị H”. Theo kết quả xác minh của Tòa án, bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của chị H) trình bày: “Từ sau khi kết hôn, anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N thường hay đi nhậu, say xỉn, về nhà kiếm có ghen tuông, chửi bới chị H”. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi, dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc và vợ chồng sống ly thân.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị Khánh H khẳng định không còn tình cảm, thương yêu gì với anh Lê Huy N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Khánh H và anh Lê Huy N đã thực sự trầm trọng, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thời gian qua không có hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh chị hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống từ tháng 7/2019 đến nay. Anh chị chỉ giữ liên lạc về vấn đề con chung, không có ý định hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Trong dịp Tết Nguyên đán các năm 2020, 2021, anh chị cũng không về đoàn tụ. Anh N cũng có văn bản đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, thấy rằng, hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Khánh H với anh Lê Huy N là

có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Khánh H xác nhận có 01 con chung là Lê Bảo H, sinh ngày 11/10/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con. Thấy rằng, trong thời gian anh chị sống ly thân, chị H đã trực tiếp chăm sóc con chung và cháu H đã có cuộc sống ổn định với mẹ. Anh Lê Huy N cũng đồng ý để chị H nuôi con chung. Do đó, giao cháu H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Khánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Đỗ Thị Khánh H, đơn đề ngày 06/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Khánh H được ly hôn với anh Lê Huy N.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Bảo H, sinh ngày 11/10/2014 cho chị Đỗ Thị Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Huy N không cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị Khánh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0003964 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Toàn